TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn K - Tên gọi khác: không; sinh năm 1963 tại D C, N A; nơi cư trú: xóm 6, xã D H, huyện D C, tỉnh N A; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (đã chết) và bà Đậu Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và 04 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 26/3/2020 bị Công an xã D X, huyện D C, tỉnh N A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N - Tên gọi khác: không; sinh năm 1969 tại D C, N A; nơi cư trú: xóm NX, xã DX, huyện DC, tỉnh N A; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V N; con ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị H (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 26/3/2020 bị Công an xã DX, huyện D C, tỉnh N A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: không; sinh năm 1962 tại D C, N A; nơi cư trú: xóm NX, xã D X, huyện D C, tỉnh N A; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà Võ Thị L (đều đã chết);

có vợ là Đinh Thị Kim H và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 26/3/2020 bị Công an xã DX, huyện D C, tỉnh N A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, Ngô Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T và Trương Văn D đến nhà ông Nguyễn Trường D ở xóm Nam X, xã DX, huyện D C, tỉnh N A uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K, N. Th và D rủ nhau đánh bạc với hình thức đánh phỏm, được thua tối thiểu là 2.000 đồng, tối đa là 10.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã D X tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 270.000 đồng và 02 bộ bài Tu lơ khơ 52 quân.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể là: K 130.000 đồng, N100.000 đồng, T 30.000 đồng, D 10.000 đồng. Tổng cộng là 270.000 đồng. Riêng ông Nguyễn Trường D uống rượu xong nằm ngủ nên không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình.

Bản cáo trạng số 198/CT-VKSDC ngày 01/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DC, tỉnh NA truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: xử phạt Ngô Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập của mỗi bị cáo từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/tháng.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 270.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu lơ khơ đã qua sử dụng.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2020, tại nhà ông Nguyễn Trường D thuộc xóm Nam X, xã DX, huyện DC, tỉnh NA, Ngô Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Tvà Trương Văn D đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm. Tuy tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng ngày 26/3/2020 Ngô Văn K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là chính xác. Riêng Trương Văn D không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên Công an huyện D C ra quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng. Cờ bạc là một tệ nạn của xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được tác hại của tệ nạn cờ bạc nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bởi vậy cần nghiêm khắc lên án để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Vụ án có nhiều người tham gia. Tuy không phải là tội phạm có tổ chức, nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng và sát đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Qua xem xét toàn bộ chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, cũng như tính chất, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo, xét thấy: Nguyễn Văn N là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác; Nguyễn Văn T là người chuẩn bị bài làm công cụ phạm tội nhưng có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít nhất; còn Ngô Văn k lại là người có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất nên cần quyết định mức hình phạt tương đương nhau giữa các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Riêng Nguyễn Văn N có bố được tăng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[6] Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được cải tạo tại địa

phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Theo tài liệu điều tra thì các bị cáo là lao dộng nông nghiệp thuần túy, nguồn thu nhập không ôn định, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn. Vì vậy xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: số tiền 270.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hai bộ bài Tu lơ khơ là công cụ phạm tội, cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D H, huyện DC, tỉnh N A nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D X, huyện D C, tỉnh N A nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D X, huyện D C, tỉnh N A nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao bị cáo Ngô Văn K cho UBND xã D H, huyện D C, tỉnh N A để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với UBND xã D H trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N cho UBND xã Diễn X, huyện D C, tỉnh N A để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Diễn X trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi ngàn đồng) hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước D C theo Biên bản giao nhận tài sản số 71/2020/BBBG-CADC, ngày 02 tháng 11 năm 2020.

Tiêu hủy 02 (hai) bộ bài Tu lơ khơ 52 quân bài hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D C, tỉnh N A theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2020.

- Án phí: các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện D C;
- THA Hình sự huyện D C;
- THA Dân sự huyện DC;
- Sở Tư pháp tỉnh N A
- Các bị cáo;
- UBND xã DH;
- UBND xã D X
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bạch Hưng Thành

Cao Đức Giang **Nguyễn Thị Thanh Xuân**